

TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) ĐẾN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC

HOÀNG MINH PHƯƠNG
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Nhận bài ngày 30/01/2026. Sửa chữa xong 12/03/2026. Duyệt đăng 18/03/2026.

Abstract

In the context of digital transformation and the rapid advancement of artificial intelligence, higher education is undergoing significant changes in teaching methods and teacher education. This article analyzes the impact of artificial intelligence on the development of pedagogical communication competence among teacher education students at universities. The findings indicate that artificial intelligence can support students in accessing information, simulating pedagogical communication situations, and providing prompt feedback during the learning process. However, the emotional dimension of pedagogical communication, which constitutes a crucial component of the teaching profession, is less directly influenced by artificial intelligence. On that basis, the article proposes several directions for effectively integrating artificial intelligence technology with practical training activities in order to develop pedagogical communication competence among students.

Keywords: Artificial intelligence, higher education, pedagogical communication, pedagogical emotions, teacher-training students.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, trí tuệ nhân tạo (AI) đã và đang được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là trong giáo dục. Các hệ thống AI có khả năng phân tích dữ liệu lớn, hỗ trợ cá nhân hóa quá trình học tập và cung cấp phản hồi nhanh chóng cho người học. Trong đào tạo giáo viên (GV) tại các trường đại học, bên cạnh kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, năng lực giao tiếp sư phạm (GTSP) được xem là một trong những năng lực cốt lõi của người GV. Năng lực này giúp GV thiết lập mối quan hệ tích cực với học sinh (HS), tạo môi trường học tập hiệu quả và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của người học. Sự xuất hiện của AI đã mở ra nhiều cơ hội mới trong việc hỗ trợ SV phát triển các kỹ năng học tập, bao gồm cả kỹ năng giao tiếp. Tuy nhiên, GTSP không chỉ là quá trình trao đổi thông tin mà còn gắn liền với cảm xúc, sự đồng cảm và nhân cách của người GV. Điều này đặt ra câu hỏi về mức độ tác động của AI đối với sự phát triển năng lực GTSP của sinh viên (SV). Bài viết nhằm phân tích vai trò của AI trong quá trình phát triển năng lực GTSP của SV, đồng thời nhấn mạnh yếu tố cảm xúc trong GTSP ít chịu tác động trực tiếp từ AI.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lí luận về phát triển năng lực giao tiếp sư phạm

2.1.1. Năng lực giao tiếp sư phạm

Năng lực GTSP là một trong những thành tố cốt lõi quyết định chất lượng dạy học và hiệu quả giáo dục của người GV. Theo tiếp cận khái niệm từ góc độ tâm lý học sư phạm nhấn mạnh rằng năng lực GTSP là sự tổng hòa giữa tri thức, kỹ năng và phẩm chất cá nhân, giúp GV tương tác hiệu quả với HS trong các tình huống sư phạm cụ thể, đặc biệt yếu tố cảm xúc và hành vi ứng xử trong lớp học, coi đó là nền tảng để xây dựng một môi trường học tập tích cực và hiệu quả [4, tr. 196-201].

Email: hmpuong@daihocthudo.edu

Năng lực GTSP được hiểu là khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ nhằm xây dựng mối quan hệ tích cực với HS, truyền đạt tri thức và hỗ trợ sự phát triển toàn diện về trí tuệ, cảm xúc và xã hội của người học, đặc biệt là trong các tình huống đa văn hóa và ứng dụng công nghệ [1, tr. 36]. Kế thừa các quan điểm trên, chúng tôi đưa ra khái niệm: *Năng lực GTSP là sự kết hợp giữa tri thức, kỹ năng và phẩm chất cá nhân, giúp GV tương tác hiệu quả với HS trong các tình huống sư phạm cụ thể.*

2.1.2. Phát triển năng lực giao tiếp sư phạm

Phát triển năng lực GTSP là quá trình tác động có mục tiêu, có hệ thống nhằm hình thành và nâng cao ở người GV (hoặc SV sư phạm) khả năng sử dụng ngôn ngữ, phi ngôn ngữ và các kỹ năng tương tác một cách hiệu quả trong môi trường giáo dục, từ đó thực hiện thành công các nhiệm vụ dạy học và giáo dục [1, tr. 18]. Năng lực GTSP bao gồm nhiều thành tố: năng lực ngôn ngữ (sử dụng lời nói phù hợp với hoàn cảnh sư phạm), năng lực lắng nghe - phản hồi, năng lực điều tiết cảm xúc và năng lực truyền đạt cảm hứng. Quá trình phát triển năng lực này không chỉ chú trọng kỹ năng biểu đạt mà còn hướng đến việc xây dựng mối quan hệ sư phạm tích cực, nhân văn và có tác động giáo dục sâu sắc đến người học [10, tr. 32-38].

Qua nghiên cứu và phân tích, chúng tôi cho rằng: *Phát triển năng lực GTSP là một quá trình có định hướng, có mục tiêu nhằm hình thành, củng cố và nâng cao những phẩm chất, tri thức và kỹ năng giao tiếp cần thiết cho GV trong môi trường giáo dục.*

2.2. Vai trò của trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ phát triển kỹ năng giao tiếp sư phạm

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành một công cụ hỗ trợ hiệu quả cho quá trình học tập của SV, đặc biệt trong việc phát triển các kỹ năng giao tiếp học thuật và GTSP. Nhờ khả năng xử lý dữ liệu lớn và phân tích ngôn ngữ tự nhiên, các hệ thống AI có thể hỗ trợ SV trong nhiều hoạt động học tập như tìm kiếm thông tin, mô phỏng tình huống giao tiếp và cung cấp phản hồi học tập.

2.2.1. Hỗ trợ tiếp cận và xử lý thông tin

Lợi thế nổi bật của AI là khả năng hỗ trợ người học tiếp cận nguồn tri thức phong phú và đa dạng trong môi trường số. Các hệ thống AI có thể giúp SV tìm kiếm, phân tích và tổng hợp thông tin học tập một cách nhanh chóng và hiệu quả. Thông qua việc gợi ý tài liệu, tóm tắt nội dung hoặc giải thích các khái niệm phức tạp, AI góp phần nâng cao khả năng hiểu và xử lý thông tin của SV.

Đối với SV sư phạm, việc tiếp cận và xử lý thông tin hiệu quả giúp cải thiện khả năng diễn đạt, trình bày nội dung và truyền đạt kiến thức trong quá trình GTSP. Theo Joseph E. Aoun và cộng sự, AI có thể hỗ trợ người học phát triển kỹ năng trình bày thông tin thông qua các hệ thống học tập thông minh và công cụ phân tích nội dung học tập [3, tr. 54]. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để SV nâng cao năng lực giao tiếp học thuật và giao tiếp trong hoạt động giảng dạy.

2.2.2. Mô phỏng các tình huống giao tiếp sư phạm

Bên cạnh việc hỗ trợ tiếp cận tri thức, AI còn có khả năng tạo ra các môi trường học tập mô phỏng giúp SV luyện tập kỹ năng GTSP. Một số hệ thống AI có thể xây dựng các tình huống lớp học giả lập, trong đó SV đóng vai GV và tương tác với các tình huống giáo dục được thiết kế sẵn. Thông qua các mô phỏng này, SV có thể luyện tập cách xử lý các tình huống giao tiếp thường gặp trong lớp học như trả lời câu hỏi của HS, quản lý lớp học hoặc giải quyết các mâu thuẫn trong quá trình học tập. Các tình huống mô phỏng giúp SV có cơ hội thực hành trước khi tham gia vào môi trường giảng dạy thực tế, từ đó nâng cao sự tự tin và khả năng phản ứng linh hoạt trong GTSP. Theo các nghiên cứu về ứng dụng AI trong giáo dục, việc sử dụng các hệ thống mô phỏng sư phạm có thể hỗ trợ hiệu quả cho quá trình đào tạo GV, đặc biệt trong việc phát triển kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống giáo dục

2.2.3. Cung cấp phản hồi nhanh trong quá trình học tập

Một vai trò quan trọng khác của AI trong giáo dục là khả năng cung cấp phản hồi nhanh và cá nhân hóa cho người học. Các công cụ AI có thể phân tích bài viết, bài thuyết trình hoặc nội dung trao đổi của SV để đưa ra những gợi ý giúp cải thiện cách diễn đạt, lập luận và tổ chức nội dung.

Đối với SV sư phạm, những phản hồi này có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng

giao tiếp học thuật và GTSP. Nhờ sự hỗ trợ của AI, SV có thể nhanh chóng nhận ra những hạn chế trong cách trình bày hoặc cách sử dụng ngôn ngữ của mình và điều chỉnh cho phù hợp. Các hệ thống học tập ứng dụng AI có khả năng cung cấp phản hồi kịp thời cho người học, từ đó góp phần cải thiện hiệu quả học tập và phát triển kỹ năng giao tiếp [5, tr. 42]. Như vậy, AI có thể hỗ trợ SV sư phạm phát triển một số kỹ năng giao tiếp cơ bản thông qua việc hỗ trợ tiếp cận thông tin, mô phỏng các tình huống giao tiếp và cung cấp phản hồi học tập nhanh chóng. Tuy nhiên, vai trò của AI chủ yếu mang tính công cụ hỗ trợ, giúp SV luyện tập và hoàn thiện các kỹ năng giao tiếp học thuật và GTSP trong môi trường học tập.

2.3. Tác động của AI đến phát triển năng lực giao tiếp sư phạm

2.3.1. Tác động tích cực của AI đối với phát triển kỹ năng giao tiếp sư phạm

Trong giáo dục đại học, đặc biệt trong đào tạo GV, AI ngày càng được sử dụng như một công cụ hỗ trợ học tập và phát triển năng lực nghề nghiệp. Các nghiên cứu gần đây cho thấy AI có thể góp phần nâng cao một số kỹ năng giao tiếp học thuật và GTSP của SV thông qua các chức năng như hỗ trợ diễn đạt, mô phỏng tình huống lớp học và cung cấp phản hồi học tập kịp thời.

a. Hỗ trợ luyện tập kỹ năng diễn đạt

Kỹ năng diễn đạt là một trong những thành tố cơ bản của năng lực GTSP. GV cần có khả năng trình bày nội dung bài học rõ ràng, logic và phù hợp với trình độ nhận thức của HS. Các công cụ AI có thể hỗ trợ SV rèn luyện kỹ năng này thông qua việc phân tích ngôn ngữ, gợi ý cấu trúc nội dung và cải thiện cách sử dụng từ ngữ. Ví dụ, các hệ thống AI có thể đánh giá mức độ rõ ràng của bài thuyết trình, phát hiện những điểm thiếu logic trong lập luận hoặc đề xuất cách diễn đạt phù hợp hơn với bối cảnh giảng dạy. Nghiên cứu về AI trong giáo dục cho thấy các hệ thống phân tích ngôn ngữ có thể giúp SV cải thiện kỹ năng trình bày và tổ chức nội dung học thuật, từ đó nâng cao năng lực giao tiếp trong quá trình dạy học [5, tr. 58]. Ngoài ra, các công cụ AI còn giúp SV nhận thức rõ hơn về cấu trúc diễn đạt và phong cách giao tiếp trong môi trường sư phạm.

b. Mô phỏng các tình huống giao tiếp trong lớp học

Một trong những khó khăn trong đào tạo GV là việc tạo ra các môi trường thực hành sư phạm an toàn nhưng vẫn phản ánh được tính phức tạp của lớp học thực tế. AI có thể góp phần giải quyết vấn đề này thông qua các hệ thống mô phỏng lớp học.

Các nghiên cứu gần đây cho thấy AI có thể tạo ra các "HS ảo" với nhiều phản ứng khác nhau, chẳng hạn như đặt câu hỏi, hiểu sai nội dung bài học hoặc phản ứng không mong đợi trong lớp học. Việc tương tác với các HS ảo này giúp SV sư phạm luyện tập kỹ năng đối thoại, giải thích và xử lý tình huống sư phạm. Một nghiên cứu thực nghiệm về đào tạo GV bằng AI-simulated students cho thấy việc tương tác với HS ảo giúp cải thiện đáng kể chất lượng đối thoại sư phạm và mức độ tự tin của SV trong giảng dạy. Ngoài ra, các hệ thống mô phỏng còn cho phép SV thử nghiệm nhiều phương án xử lý tình huống khác nhau mà không gây ảnh hưởng đến người học thật. Điều này giúp SV tích lũy kinh nghiệm sư phạm trước khi bước vào môi trường giảng dạy thực tế.

c. Cung cấp phản hồi nhanh và cá nhân hóa

Một lợi thế quan trọng của AI trong giáo dục là khả năng phân tích dữ liệu học tập và cung cấp phản hồi kịp thời cho người học. Trong đào tạo GV, AI có thể phân tích các yếu tố giao tiếp của SV như cách sử dụng ngôn ngữ, giọng điệu, cử chỉ hoặc cấu trúc lập luận. Nhờ đó, hệ thống có thể đưa ra các gợi ý giúp SV điều chỉnh cách trình bày và nâng cao hiệu quả giao tiếp. Một số nghiên cứu cho thấy việc sử dụng hệ thống phản hồi dựa trên AI giúp SV nhận thức rõ hơn về các yếu tố giao tiếp như giọng nói, cử chỉ và cấu trúc bài nói, từ đó cải thiện năng lực giao tiếp của họ trong môi trường đào tạo GV. Ngoài ra, AI còn có khả năng cung cấp phản hồi cá nhân hóa dựa trên dữ liệu học tập của từng SV, giúp quá trình rèn luyện kỹ năng giao tiếp trở nên hiệu quả hơn. Từ những phân tích trên có thể thấy AI có thể hỗ trợ SV sư phạm phát triển một số kỹ năng giao tiếp quan trọng, bao gồm: kỹ năng diễn đạt và trình bày nội dung; kỹ năng xử lý tình huống giao tiếp trong lớp học; kỹ năng tự đánh giá và cải thiện

cách giao tiếp. Tuy nhiên, những tác động này chủ yếu tập trung vào khía cạnh kỹ thuật và nhận thức của GTSP, trong khi yếu tố cảm xúc của GTSP vẫn là một thách thức đối với công nghệ AI.

2.3.2. Hạn chế của AI trong phát triển năng lực giao tiếp sư phạm

Mặc dù AI có nhiều tiềm năng trong việc hỗ trợ đào tạo GV, song công nghệ này vẫn tồn tại những hạn chế đáng kể trong việc phát triển yếu tố cảm xúc của GTSP.

a. Trí tuệ nhân tạo khó thay thế sự tương tác cảm xúc giữa con người

Giao tiếp sư phạm không chỉ là quá trình trao đổi thông tin mà còn là quá trình tương tác cảm xúc giữa GV và HS. Trong quá trình giảng dạy, GV cần thể hiện sự quan tâm, đồng cảm và thấu hiểu tâm lý người học để tạo ra môi trường học tập tích cực. Tuy nhiên, AI chủ yếu hoạt động dựa trên các thuật toán và dữ liệu, do đó khó có thể tái hiện đầy đủ những sắc thái cảm xúc phức tạp của con người. Các nghiên cứu về học tập cho thấy yếu tố cảm xúc và trải nghiệm tâm lý của GV đóng vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh hành vi giao tiếp với HS. Điều này cho thấy AI có thể hỗ trợ quá trình giao tiếp ở mức độ kỹ thuật nhưng khó có thể thay thế hoàn toàn các yếu tố cảm xúc vốn mang tính đặc thù của tương tác con người.

b. Cảm xúc sư phạm hình thành chủ yếu từ trải nghiệm thực tiễn

Trong quá trình đào tạo GV, cảm xúc sư phạm thường được hình thành thông qua các hoạt động trải nghiệm như thực tập giảng dạy, hoạt động nhóm và tương tác trực tiếp với HS. Những trải nghiệm này giúp SV phát triển sự đồng cảm, khả năng thấu hiểu tâm lý người học và thái độ nghề nghiệp tích cực. Các nghiên cứu về giáo dục chỉ ra rằng sự phát triển năng lực GTSP không chỉ phụ thuộc vào kiến thức và kỹ năng mà còn liên quan đến các yếu tố tâm lý - xã hội như cảm xúc, động cơ và trải nghiệm cá nhân của GV. Trong khi đó, AI chỉ có thể tạo ra môi trường luyện tập mô phỏng chứ không thể thay thế hoàn toàn các trải nghiệm tương tác xã hội trong môi trường giáo dục thực tế.

c. Nguy cơ phụ thuộc quá mức vào công nghệ

Một số nghiên cứu gần đây cũng cảnh báo rằng việc sử dụng AI quá mức trong học tập có thể khiến người học phụ thuộc vào công nghệ và giảm khả năng tư duy độc lập. Trong giáo dục đại học, việc lạm dụng các công cụ AI có thể tạo ra cảm giác "thành thạo giả" khi SV đạt kết quả tốt nhưng chưa thực sự hiểu sâu nội dung học tập. Điều này cho thấy AI cần được sử dụng như một công cụ hỗ trợ học tập chứ không nên thay thế hoàn toàn quá trình tương tác và trải nghiệm giáo dục thực tế. Từ những phân tích trên có thể rút ra nhận định quan trọng: AI có thể hỗ trợ SV phát triển kỹ năng GTSP ở mức độ kỹ thuật, đặc biệt trong việc diễn đạt, xử lý thông tin và luyện tập tình huống giao tiếp; AI cung cấp môi trường luyện tập và phản hồi học tập hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực giao tiếp học thuật của SV.

Tuy nhiên, yếu tố cảm xúc của GTSP vẫn phụ thuộc chủ yếu vào trải nghiệm thực tiễn và tương tác xã hội, do đó AI khó có thể thay thế vai trò của con người trong quá trình giáo dục. Như vậy, trong đào tạo GV, AI nên được sử dụng như một công cụ hỗ trợ phát triển kỹ năng, trong khi việc hình thành cảm xúc sư phạm vẫn cần được thực hiện thông qua các hoạt động thực hành và trải nghiệm giáo dục thực tế.

2.4. Định hướng phát huy hiệu quả của trí tuệ nhân tạo trong phát triển năng lực giao tiếp sư phạm cho sinh viên

Trong bối cảnh chuyển đổi số của giáo dục đại học, AI đang trở thành một công cụ hỗ trợ quan trọng trong quá trình đào tạo GV. Tuy nhiên, để AI thực sự góp phần nâng cao năng lực GTSP cho SV, các trường đại học cần có những định hướng và giải pháp phù hợp nhằm kết hợp hiệu quả giữa công nghệ và hoạt động đào tạo thực tiễn.

2.4.1. Kết hợp sử dụng AI với các hoạt động thực hành sư phạm trực tiếp

AI có thể hỗ trợ SV luyện tập các kỹ năng giao tiếp cơ bản thông qua các công cụ phân tích ngôn ngữ, hệ thống phản hồi học tập hoặc môi trường mô phỏng lớp học. Tuy nhiên, những công cụ này chỉ mang tính hỗ trợ và không thể thay thế hoàn toàn trải nghiệm giảng dạy thực tế. Trong đào tạo GV, các hoạt động thực hành sư phạm như tập giảng, thực tập giảng dạy hoặc tổ chức các giờ dạy thử đóng vai trò quan trọng trong việc giúp SV vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học vào bối cảnh giáo

dục thực tế. Theo Holmes và cộng sự, việc sử dụng AI trong giáo dục cần được kết hợp với các phương pháp giảng dạy truyền thống để đảm bảo người học vừa phát triển kỹ năng công nghệ vừa hình thành năng lực nghề nghiệp thông qua trải nghiệm thực tế [3, tr. 65]. Vì vậy, các trường đại học cần thiết kế chương trình đào tạo theo hướng kết hợp giữa việc sử dụng các công cụ AI với các hoạt động thực hành sư phạm trực tiếp. Điều này giúp SV vừa có cơ hội luyện tập kỹ năng giao tiếp trong môi trường số, vừa được trải nghiệm các tình huống giao tiếp thực tế trong lớp học.

2.4.2. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, thực tập và tương tác xã hội cho sinh viên

Năng lực GTSP không chỉ được hình thành thông qua việc học lý thuyết mà còn thông qua quá trình tương tác xã hội và trải nghiệm thực tiễn. Trong môi trường giáo dục, SV cần có cơ hội giao tiếp với HS, đồng nghiệp và các lực lượng giáo dục khác để phát triển khả năng thấu hiểu tâm lý người học và xử lý các tình huống giao tiếp đa dạng. Các hoạt động như thực tập giảng dạy, tham gia các dự án giáo dục, hoạt động ngoại khóa hoặc làm việc nhóm có thể giúp SV phát triển kỹ năng giao tiếp, khả năng hợp tác và năng lực giải quyết vấn đề trong môi trường giáo dục. Theo các nghiên cứu về đào tạo GV, trải nghiệm thực tiễn đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực nghề nghiệp và phát triển bản sắc nghề nghiệp của GV tương lai [3, tr. 81]. Do đó, bên cạnh việc ứng dụng AI trong giảng dạy, các trường đại học cần tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm và tương tác xã hội nhằm giúp SV phát triển năng lực GTSP một cách toàn diện.

2.4.3. Chú trọng giáo dục cảm xúc và đạo đức nghề nghiệp trong chương trình đào tạo giáo viên

Một đặc điểm quan trọng của GTSP là sự gắn kết chặt chẽ giữa yếu tố kỹ năng và yếu tố cảm xúc. Trong quá trình giảng dạy, GV cần thể hiện sự quan tâm, thấu hiểu và tôn trọng người học nhằm tạo ra môi trường học tập tích cực. Những yếu tố này thuộc phạm trù trí tuệ cảm xúc và đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành mối quan hệ giáo dục giữa GV và HS. Tuy nhiên, AI chủ yếu hỗ trợ các khía cạnh kỹ thuật của giao tiếp như xử lý thông tin hoặc cung cấp phản hồi học tập, trong khi việc phát triển cảm xúc sư phạm và đạo đức nghề nghiệp vẫn phụ thuộc chủ yếu vào quá trình giáo dục và rèn luyện của SV. Theo Goleman, trí tuệ cảm xúc là yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả của giao tiếp và lãnh đạo trong môi trường nghề nghiệp [11, tr. 74]. Vì vậy, các chương trình đào tạo GV cần chú trọng tích hợp nội dung giáo dục cảm xúc, giáo dục giá trị nghề nghiệp và đạo đức nhà giáo thông qua các học phần Tâm lý học giáo dục, GTSP hoặc các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp.

3. Kết luận

Trí tuệ nhân tạo đang mở ra nhiều cơ hội mới trong giáo dục đại học, đặc biệt trong việc hỗ trợ SV tiếp cận tri thức và phát triển một số kỹ năng học tập. Trong đào tạo GV, AI có thể góp phần hỗ trợ SV rèn luyện kỹ năng diễn đạt, mô phỏng các tình huống sư phạm và cung cấp phản hồi nhanh trong quá trình học tập. Trong lĩnh vực đào tạo GV, AI có thể hỗ trợ SV phát triển một số thành tố của năng lực GTSP. Trước hết, AI giúp SV rèn luyện kỹ năng diễn đạt và trình bày nội dung thông qua các công cụ phân tích ngôn ngữ và hỗ trợ viết học thuật. Các hệ thống này có thể gợi ý cấu trúc bài trình bày, điều chỉnh cách sử dụng từ ngữ và giúp SV tổ chức nội dung một cách logic hơn. Nhờ đó, SV sư phạm có điều kiện cải thiện khả năng truyền đạt kiến thức và diễn giải các khái niệm học thuật một cách rõ ràng và dễ hiểu. Theo Nguyễn Thị Tú, các công cụ AI trong giáo dục có thể hỗ trợ người học phát triển kỹ năng diễn đạt và tổ chức thông tin thông qua việc cung cấp phản hồi tức thời về nội dung và cấu trúc bài viết hoặc bài nói [5, tr. 24]. Tuy nhiên, yếu tố cảm xúc - thành tố quan trọng của năng lực GTSP ít chịu tác động trực tiếp từ AI và chủ yếu được hình thành thông qua trải nghiệm thực tiễn và tương tác xã hội. Vì vậy, việc ứng dụng AI trong đào tạo GV cần được kết hợp với các hoạt động thực hành sư phạm và giáo dục nhân cách nghề nghiệp nhằm phát triển toàn diện năng lực GTSP cho SV.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bùi Minh Đức (2021). *Phát triển năng lực giao tiếp sư phạm cho sinh viên ngành Sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
[2] Koehler, M. J., & Mishra, P. (2009). *What is technological pedagogical content knowledge (TPACK)?* Contemporary Issues in Technology and Teacher Education, No 9, pp. 60-70.

[3] Joseph E. Aoun (2019). *Robot-Proof: Higher Education in the Age of Artificial Intelligence*. MIT Press.

[4] Lê Thị Thanh Hằng (2023). *Phát triển năng lực giao tiếp nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm qua dạy học mô phỏng*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 6 tháng 3, tr. 196-201.

[5] Michelle Nguyễn (Nguyễn Thị Tú) (2024). *AI trong kỷ nguyên khai sáng toàn cầu*. NXB Thế giới, Hà Nội.

[6] Nguyễn Thị Thu Hà (2021). *Ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo giáo viên: Cơ hội và thách thức*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 22 tháng 10, tr. 19-25.

[7] Nguyễn Thị Kim Dung, Phan Văn Đức (2023). *Giao tiếp sư phạm trong đào tạo giáo viên: Từ lý luận đến thực tiễn*. Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 11 tháng 4, tr. 66- 73.

[8] Nguyễn Thị Mai Hương, Lê Văn Nam (2023). *Đào tạo năng lực nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm trong bối cảnh chuyển đổi số*. Nguồn: <https://giaoduc.net.vn/>.

[9] Phạm Văn Hoàng, Nguyễn Thị Lan (2023). *Giáo dục 4.0 và những yêu cầu mới đối với người giáo viên tương lai*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Giáo dục, số 16 tháng 4, tr. 54-60.

[10] Trịnh Quốc Hùng (2024). *Ứng dụng công nghệ số trong đào tạo giáo viên: Kinh nghiệm và khuyến nghị*. Tạp chí Giáo dục, số 36 tháng 5, tr. 32-38.

[11] Siemens, G. (2005). *Connectivism: A learning theory for the digital age*. International Journal of Instructional Technology and Distance Learning.

[12] Zimmerman, B. J. (2000). *Attaining self-regulation: A social cognitive perspective*. In M. Boekaerts, P. R. Pintrich, & M. Zeidner (Eds.), *Handbook of Self-Regulation* (pp. 13-39). Academic Press.

XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM:...

Tiếp theo trang 86

3. Kết luận

Xã hội hóa GDĐH là một chủ trương quan trọng nhằm huy động các nguồn lực của toàn xã hội tham gia vào quá trình phát triển giáo dục. Trong bối cảnh nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng gia tăng và yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc thúc đẩy xã hội hóa GDĐH có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển bền vững của hệ thống GDĐH ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy quá trình xã hội hóa GDĐH ở Việt Nam trong thời gian qua đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Quy mô hệ thống GDĐH không ngừng được mở rộng, các cơ sở GDĐH ngoài công lập ngày càng phát triển, đồng thời sự tham gia của doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học cũng được tăng cường. Những yếu tố này đã góp phần đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục, mở rộng cơ hội học tập cho người dân và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Tuy nhiên, quá trình xã hội hóa GDĐH ở Việt Nam vẫn còn một số hạn chế như chất lượng đào tạo giữa các cơ sở giáo dục chưa đồng đều, cơ chế chính sách hỗ trợ đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập còn chưa thật sự hoàn thiện và mức độ tham gia của doanh nghiệp trong GDĐH vẫn chưa tương xứng với tiềm năng. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, nâng cao hiệu quả quản trị đại học, tăng cường hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm định và đảm bảo chất lượng GDĐH. Trong thời gian tới, việc triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy xã hội hóa GDĐH sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội và xây dựng một hệ thống GDĐH phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong giai đoạn mới.

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

[2] Chính phủ (2005). *Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP, ngày 18/4/2005 về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao*.

[3] Quốc hội (2012). *Luật Giáo dục đại học*. Luật số 08/2012/QH13, ngày 18/06/2012.

[4] Quốc hội (2018). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*. Luật số 34/2018/QH14, ngày 19/11/2018.

[5] Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục*. Luật số 43/2019/QH14, ngày 14/06/2019.

[6] Tổng cục Thống kê (2025). *Niên giám thống kê Việt Nam 2024*. NXB Thống kê, Hà Nội.